Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai
Email: ubndtinh@gialai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 21.08.2018 16:30:48 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 888 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 11 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 11 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn dựa trên cơ sở Quyết định số 847/QĐ - LĐTBXH ngày 09/6/2017, Quyết định số 1724/QĐ-LĐTBXH ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

(Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- UBND cấp huyện (sao gửi UBND cấp xã);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 888 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	**Lĩnh vực trẻ em**				
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em ra khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	Trong vòng 12 giờ từ khi nhận được thông tin trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	- Không quy định thời gian, đối với trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em theo đề nghị của cá nhân, đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định giao trẻ em cho cá nhân, gia đình	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	-Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em

		nhận chăm sóc thay thế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cá nhân có thẩm quyền quyết định chấm dứt việc chăm sóc trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội và gửi quyết định này đến Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.			
3	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	07 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	-Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
4	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, UBND cấp xã tổ chức việc giao,	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	-Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em

	thích của trẻ em	nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế.			
5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định, Chủ tịch UBND cấp xã giao quyết định cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	-Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
6	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đế cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trong thời hạn 15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	- Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
II	**Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội**				
1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Thông tư số 35/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2013 của Chính phủ
2	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký tự nguyện cai nghiện tại gia đình	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ
3	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	6 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của	Không	Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010của Chính phủ

			UBND cấp xã		
4	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ
5	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng	5 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ